

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 17-9- 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn và ông Nguyễn Văn Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Quốc T, sinh ngày 10/12/1998, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không xác định; Trình độ học vấn 7/12; Giới tính: Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Con ông Trần Quốc H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 32/2016/HS-ST; Ngày 28/3/2017, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 55/2017/HSST. Tổng hợp hình phạt của bản án số 32/2016 là 01 năm 08 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển sang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Phạm Như S, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người liên quan: Ông Đỗ Đăng K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố L, Quốc lộ E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 02/11/2018, Phạm Như S, trú tại buôn ÊCăm, thị trấn B, huyện K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47 L1-239.26 đến tiệm Internet mang tên “Hội quán nét”, ở tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K để chơi game. Tại đây, S gặp Trần Quốc T (bạn S), trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, T hỏi S “cho mượn xe đi mua thuốc lá” thì S đồng ý. Sau đó, S đưa cho T chìa khóa chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 47 L1 - 239.26, trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng minh nhân dân của S cùng các giấy tờ khác. Sau khi mượn được xe mô tô thì T nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô đi cầm lấy tiền tiêu sài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi đến một tiệm cầm đồ nằm trên đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cầm cố chiếc xe mô tô được số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe thì T bắt taxi quay về lại thị trấn B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T quay lại tiệm Internet nói với S “xe đã bị Cảnh sát giao thông tạm giữ, để đến sáng ngày hôm sau T sẽ lấy xe ra trả cho anh S”, thì S đồng ý. Sau đó, T không liên lạc với S để trả lại chiếc xe mô tô. Thông qua mạng xã hội Facebook, S nhắn tin đến tài khoản Facebook của T sử dụng có tên “Trần T” thì T nhắn tin với nội dung là T đã cầm cố xe mô tô của anh S. Rồi T đã khóa tài khoản Facebook không liên lạc với S nữa. Đến ngày 27/12/2018, S làm đơn tố cáo hành vi của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk để điều tra xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh, xác định Trần Quốc T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 21/6/2024, Trần Quốc T bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG, ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị của xe mô tô mang biển kiểm soát 47L1 - 239.26, tại thời điểm ngày 02/11/2018 là 27.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô 47L1 - 239.26, sau khi nhận cầm cố thì người nhận cầm cố xe đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch), sau đó đến tháng 6/2020, anh Đỗ Đăng K có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông (kinh doanh dịch vụ cầm đồ) đã nhận cầm cố xe mô tô nêu trên với giá 15.000.000 đồng. Đến ngày 29/12/2021, Công an huyện C, tỉnh Đắk

Nông tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện chiếc xe 47L1 - 239.26 là tang vật vụ án lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô do anh Đỗ Đăng K giao nộp. Đến ngày 07/4/2022, Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông đã bàn giao chiếc xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang biển số 47L1-239.26, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn xanh đen. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông thu giữ T anh Đỗ Đăng K chuyển đến.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô mang biển số 47L1-239.26 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Như S. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH, ngày 17/5/2022 trả lại xe mô tô nêu trên cho anh Phạm Như S là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung Cáo trạng , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 175; điểm h, s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH, ngày 17/5/2022 trả lại xe mô tô mang biển số 47L1-239.26, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn xanh đen cho anh Phạm Như S là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại ông Phạm Như S đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ân hận về hành của mình đã gây ra , xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt , để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/11/2018, Phạm Như S ở thị trấn B, huyện K, giao xe mô tô biển số 47L1-239.26 cho bạn là Trần Quốc T để mua thuốc lá. Sau đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô đem cầm cố để lấy tiền tiêu xài, gây thiệt hại số tiền 27.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bình thường về thể lực, trí lực, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Trần Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

.....”

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong

xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ : Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình , bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn , gia đình bị cáo có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h , s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy bị cáo Trần Quốc T có nhân thân xấu, ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 32/2016/HS-ST; Ngày 28/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 55/2017/HSST. Tổng hợp hình phạt của bản án số 32/2016 là 01 năm 08 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án không xem đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra . Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe , giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[7]. Đối với người nhận cầm cố tài sản từ bị cáo Trần Quốc T: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra , Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác định được địa chỉ của cửa hàng cầm đồ và người nhận cầm cố tài sản từ bị cáo Trần Quốc T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8]. Đối với người đã bán xe mô tô 47L1 - 239.26 cho anh Dương Kim V và anh Nguyễn Cảnh T1: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác định được địa chỉ cửa hàng cầm đồ mà anh Dương Kim V, anh Nguyễn Cảnh T1 đã mua xe mô tô 47L1-239.26, do không có thông tin về người đã bán xe mô tô 47L1 - 239.26 cho anh V và anh T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9]. Đối với hành vi của ông Đỗ Đăng K nhận cầm cố xe mô tô 47L1 - 239.26 T một người khác, không phải người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là anh Nguyễn Cảnh T1, khi anh K đang kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại thôn F, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, khi nhận cầm cố tài sản thì anh K không biết tài sản nhận cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, do đó hành vi nhận cầm cố tài sản của anh K không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, hành vi của anh K đã vi phạm trong lĩnh vực quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, vụ việc xảy ra tại huyện C, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển vụ việc cho Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông để xác minh làm rõ là phù hợp.

[10]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH, ngày 17/5/2022 trả lại xe mô tô mang biển số 47L1-239.26, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn xanh đen cho anh Phạm Như S là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại ông Phạm Như S đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét.

[11]. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

[2]. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể T ngày tạm giữ , tạm giam ngày 21/6/2024.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH, ngày 17/5/2022 trả lại xe mô tô mang biển số 47L1-239.26, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn xanh đen cho anh Phạm Như S là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại ông Phạm Như S đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành